TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2022/HS-PT
Ngày: 23/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Ngọt

Ông Tôn Văn Thông

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Yến Nhi – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Hữu Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2022/TLPT-HS ngày 18 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Thị Hoàng Tr do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2022/HSST ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Nguyễn Thị Hoàng Tr** (Nguyễn Huỳnh Tr), sinh năm 1980 tại tỉnh Bến Tre; Đăng ký hộ khẩu thường trú: phường HP, quận CL, thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú khác (Tạm trú): ấp PT, xã CH, huyện GT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới T: nữ; tôn giáo: Đạo Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bạch L, sinh năm 1950 và bà Trần Thị T, sinh năm 1952; chồng: Trần Văn T, sinh năm 1974, có 03 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2005; tiền án: không; tiền sự: không; Về nhân thân: Vào ngày 10/8/2021 bị Ủy ban nhân dân xã CH, huyện GT xử phạt 3.350.000 đồng về hành vi "Không thực hiện các biện pháp bảo vệ cá nhân đối với người tham gia phòng chống dịch và người có nguy cơ mắc bệnh dịch theo hướng dẫn của cơ quan ý

tế; không giấy phép lái xe và không giấy đăng ký xe theo quy định" đã nộp phạt vào ngày 01/10/2021; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Đinh Thị Bé M – Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 09/8/2021, theo Kế hoạch số 89/KH-CA ngày 01/8/2021 của Trưởng Công an xã CH (đã được Chủ tịch UBND xã CH phê duyệt), Tổ tuần tra kiểm soát giao thông và thực hiện công tác phòng, chống dịch Covid-19 (gọi tắt Tổ tuần tra) của Công an xã CH, huyện GT tiến hành tuần tra trên địa bàn xã Châu Hòa, gồm: ông Nguyễn Nh, cấp bậc Thiếu tá - Trưởng Công an xã (Tổ trưởng) và ông Hồ Hoài T, cấp bậc Đại úy - Công an viên (thành viên). Khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, Tổ tuần tra thực hiện nhiệm vụ trên tuyến đường ấp PT thuộc Tổ nhân dân tự quản số 12, ấp PT, xã CH, huyện GT, tỉnh Bến Tre phát hiện Nguyễn Thị Hoàng Tr đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 48F3-7646 đang lưu thông trên đường nên ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra, Tr khai tên Nguyễn Huỳnh Tr nhưng Tr không xuất trình được Giấy phép lái xe, Giấy chứng nhận đăng ký xe và Giấy xác nhận của chính quyền địa phương cho phép đi lại trong thời gian giãn cách xã hội để phòng chống dịch Covid-19 theo Chỉ thị số 16 của Thủ tướng Chính phủ nên Tổ tuần tra tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính và tạm giữ xe mô tô biển kiểm soát 48F3-7646. Tr đồng ý lỗi vi phạm nhưng chỉ ký tên mà không ghi họ tên đầy đủ vào Biên bản vi phạm hành chính. Sau đó, Tr gọi điện thoại cho chồng là Trần Văn T1, sinh năm 1974, tạm trú cùng địa chỉ với Trịnh ở ấp Phú Tân, xã Châu Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đến chở Tr về. T1 và Tr đi được một đoạn, do tức giận việc Công an xã tạm giữ xe nên Tr kêu T1 điều khiển xe quay lại nơi Tổ tuần tra lập biên bản để Tr lấy xe đã bị tạm giữ, T1 đồng ý. Đến nơi Tổ tuần tra đang làm nhiệm vụ, Tr đến đẩy xe mô tô biển kiểm soát 48F3-7646 đi về, lúc này ông Hồ Hoài T ngăn cản không cho Tr lấy xe thì bị Tr đẩy xe trúng vào chân ông T, đồng thời Tr gỡ lấy mũ bảo hiểm đang đội trên đầu ném trúng đầu ông T (lúc này ông T đang đội mũ bảo hiểm). Tổ tuần tra tiến hành khống chế Tr và báo Công an xã Châu Hòa đến hỗ trợ, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Tr về hành vi Chống người thi hành công vụ.

Vật chứng tạm giữ:

- Thu của Nguyễn Thị Hoàng Tr: 01 mũ bảo hiểm màu đỏ có sọc màu trắng, có in dòng chữ màu trắng “NHA KHOA THẨM MỸ"; phần mỏ mũ bảo hiểm màu đen bị bể.

- Ông Hồ Hoài T giao nộp: 01 mũ bảo hiểm màu xanh, phần kinh chắn gió phía trước bên trái mũ bảo hiểm có nhiều vết trầy xước.

- Công an xã CH tạm giữ theo thủ tục hành chính và bàn giao vật chứng cho Cơ quan điều tra: 01 xe mô tô biển kiểm soát 48F3.7646, màu sơn nâu, nhãn hiệu HONLET (trên lóc máy), số khung: VAVDCG022AV-002113, số máy: DAE100-1002113.

Hiện trường vụ án xảy ra tại đoạn đường bê tông liên Tổ nhân dân tự quản số 12-13 thuộc ấp PT, xã CH, huyện GT, tỉnh Bến Tre. Cách tâm hai đồng bề tổng giao nhau (ngã ba) về hướng Đông là 19,9m là vị trí để xe mô tô biển kiểm soát 48F3-7646. Cách vị trí để xe mô tô về hướng Đông Bắc 2,95m là vị trí Tr dùng nón bảo hiểm ném vào ông Tinh.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 236-921/ TgT ngày 23/9/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bến Tre kết luận đối với thương tích của Hồ Hoài T:

Dấu hiệu chính qua giảm định:

- Bệnh khai: bị người khác dùng nón bảo hiểm đánh gây ê nhẹ vùng thái dương trái: Không ghi nhận sưng, mầm.

- Hiện: không còn vết tích.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 00% (không phần trăm).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2022/HSST ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hoàng Tr phạm “Tội chống người thi hành công vụ”. Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hoàng Tr 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù T từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 18/02/2022, bị cáo Nguyễn Thị Hoàng Tr kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm cho bị cáo hưởng án treo, do bị tai nạn giao thông bị gãy xương chậu, hoàn cảnh khó khăn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo bổ sung kháng cáo yêu cầu áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung của bản án sơ thẩm.

Quan điểm của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo làm

trong hạn luật định. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hoàng Tr phạm "Tội chống người thi hành công vụ" theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật. Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, theo phim X-quang bị cáo bị gãy xương chậu phải kẹp Inox, bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, có nơi cư trú rõ ràng không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo áp dụng hình cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hoàng Tr từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ về "Tội chống người thi hành công vụ".

Người bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo bị tai nạn giao thông gãy xương chậu (theo phim chụp X-quang), vào ngày 09/8/2021 bị cáo có đi ra đường do đi mua thuốc cho chồng bị bệnh, bị kiểm tra bị cáo có chấp hành nhưng sau đó chống người thi hành công vụ, do học vấn thấp thiếu hiểu biết pháp luật, sau khi bị khởi tố, xét xử bị cáo không còn vi phạm nên bị cáo kháng cáo, hiện bị cáo đi lại khó khăn, còn phải điều trị. Đề nghị chấp kháng cáo của bị cáo tạo điều kiện cho bị cáo điều trị bệnh.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được ở ngoài.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Trên cơ sở hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 09/8/2021, Nguyễn Thị Hoàng Tr bị Tổ tuần tra kiểm soát giao thông và thực hiện công tác phòng chống dịch Covid-19 theo Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19 của Công an xã CH, huyện GT tỉnh Bến Tre lập biên bản vi

phạm hành chính về hành vi khi tham gia giao thông "Không giấy phép lái xe, không giấy chứng nhận đăng ký xe, không giấy xác nhận của chính quyền địa phương cho phép đi lại trong địa bàn xã" và tạm giữ xe mô tô biển kiểm soát 48F3-7646 do Tr điều khiển tham gia giao thông, Tr đồng ý ký vào biên bản với tên Nguyễn Huỳnh Tr. Sau đó, Tr quay lại nơi bị lập biên bản tiếp tục cự cãi với ông Nguyễn Nh trong lúc ông Nhân đang lập biên bản xử lý đối với trường hợp khác. Tr tự ý đến nơi dựng xe mô tô biển kiểm soát 48F3-7646 của Tr đã bị lập biên bản tạm giữ trước đó để dẫn xe đi một đoạn khoảng 02 mét thì ông T phát hiện chạy đến đầu xe mô tô biển kiểm soát 48F3-7646 để can ngăn và yêu cầu Tr chấm dứt hành vi, nhưng Tr lại có hành vi đẩy mạnh xe mô tô nói trên về phía ông T làm trúng vào người của ông T, tiếp đến Tr gỡ mũ bảo hiểm của Tr đang đội trên đầu ném vào đầu ông T, nhưng trúng vào kính chắn gió của mũ bảo hiểm mà ông T đang đội làm trầy kính chăn gió. Sau đó Tr bị lập biên bản bắt người phạm tội quả tang lúc 07 giờ 45 ngày 09/8/2021.

Hành vi của Nguyễn Thị Hoàng Tr đã cản trở Tổ tuần tra đang làm nhiệm vụ, trong đó có việc Tổ tuần tra đang quản lý xe mô tô biển kiểm soát 48F3-7646 để chờ xử lý tiếp theo và việc Tổ tuần tra đang làm việc đối với người khác. Dẫn đến gây khó khăn, cản trở cho Tổ tuần tra thực hiện nhiệm vụ, làm đình trệ kế hoạch tuần tra kiểm soát so với kế hoạch (theo lời trình bày của ông Nguyễn Nh – Tổ trưởng Tổ tuần tra/ BL 232; 337).

Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hoàng Tr phạm "Tội chống người thi hành công vụ" theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng: Khi áp dụng hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét T chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau: Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; cha chồng của bị cáo có công với đất nước; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (ông Hồ Hoài T và ông Nguyễn Nh) yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự) để xử phạt bị cáo 03 tháng tù. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp các toa thuốc và phim X-quang chứng minh bị cáo bị gẫy xương chậu có kẹp Inox đi lại khó khăn, các toa thuốc với chẩn đoán bị loãng xương thoái hóa khớp, tiểu đường type II, rối loạn chức năng gan, các tình tiết bị cáo đưa ra thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có

nhiều tình tiết giảm nhẹ, về sức khỏe hiện bị cáo đi lại khó khăn do xương chậu phẫu thuật kẹp Inox, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội mà chuyển sang hình phạt khác bằng hình phạt cải tạo không giam giữ theo đề nghị của Kiểm sát viên cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo, chấp nhận kháng cáo của bị cáo sửa bản án sơ thẩm. Do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên miễn trừ thu nhập cho bị cáo.

[4] Về quan điểm: Quan điểm của Kiểm sát viên, quan điểm của người bào chữa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử;

[5] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa quyết định của bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hoàng Tr phạm "Tội chống người thi hành công vụ".

Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Hoàng Tr** (Nguyễn Huỳnh Tr) 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ T từ ngày chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Hoàng Tr về cho Ủy ban nhân dân xã Châu Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn trừ thu nhập cho bị cáo.

2. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; bị cáo Nguyễn Thị Hoàng Tr không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Vụ GĐKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm (3b);
- VKSND huyện Giồng Trôm (1b);
- Công an huyện Giồng Trôm (1b);
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm (1b);
- UBND xã CH, huyện GT (1b);
- Bị cáo + người bào chữa (2b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Văn Tỉnh